

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 20-11- 2019

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh H1

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Duy Diên

2. Bà Quách Thị Anh Thơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/QĐST- HNGĐ, ngày 05-11-2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã T, huyện Hưng, tỉnh Thái Bình

Nơi ở hiện nay: Thôn Nhâm L, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. *Bị đơn:* Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1994 (anh H1 vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Hưng, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu H1 kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 16-10-2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, hơn nữa anh H1 không quan tâm đến vợ con, chơi bời cờ bạc, chị nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H1 vẫn không sửa đổi dẫn đến vợ chồng lạnh nhạt tình cảm. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào đầu tháng 9 năm 2017, vợ chồng không khắc phục được đã sống ly thân từ đó

đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Về nuôi con chung: Chị và anh H1 có 01 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 23-5-2016. Sau khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 800.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung: Chị và anh H1 không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 03-10-2019, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (là mẹ đẻ anh H1) trình bày: Anh Nguyễn Hữu H1 kết hôn cùng chị Nguyễn Thị H do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào tháng 10 năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng anh H1, chị H tính tình không hợp nhau, hay xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào tháng 9 năm 2017, vợ chồng anh H1, chị H sống ly thân từ đó đến nay. Anh H1 và chị H có 01 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 23-5-2016, hiện con chung do chị H nuôi dưỡng.

Bà cho biết hiện nay anh H1 đang làm ăn ở tỉnh B, gia đình bà không biết địa chỉ cụ thể của anh H1 ở đâu. Anh H1 vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình qua điện thoại. Thời gian vừa qua bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà gửi cho anh H1, bà đã nhờ người quen cùng làm trong tỉnh B gửi các văn bản trên cho anh H1 và gọi điện thông báo nội dung các văn bản trên cho anh qua điện thoại, quan điểm của anh H1 như sau: Anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, anh đồng ý ly hôn chị H. Về nuôi con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 23-5-2016, anh nhường chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung, nợ chung. Hiện nay anh đang bận công việc, không về Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà để giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị H được, anh đề nghị Tòa án giải cho anh được vắng mặt.

Anh H1 không cung cấp địa chỉ nơi anh đang sinh sống và làm việc cho bà nên bà không thể cung cấp cho Tòa án được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị H đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh H1 không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh H1 vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án đối với anh H1 theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu H1; về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Hà M, sinh ngày 23-5-2016 cho chị H nuôi dưỡng, buộc anh H1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con cùng chị H mỗi tháng 800.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi; về chia tài sản chung: Chưa giải quyết; về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Hữu H1, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh H1, anh H1 biết việc TAND huyện Hưng Hà đang thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh nhưng anh H1 đang bận công việc, không cung cấp địa chỉ cụ thể cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia tố tụng. TAND huyện Hưng Hà có nhận được 02 đơn đề nghị ghi tên người gửi Nguyễn Hữu H1 nhưng không có xác nhận của chính quyền địa phương vì vậy 02 đơn đề nghị trên không được xem xét. Chị H đề nghị Tòa án không hòa giải nên TAND huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt anh H1 theo trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H kết hôn cùng anh Nguyễn Hữu H1 tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 16-10-2015, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, trong cuộc thường xuyên xảy ra cãi nhau, chị H, anh H1 không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2019. Hội đồng xét xử thấy: Chị H, anh H1 mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh H1, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh H1 là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh H1 có 01 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 23-5-2016. Xét thấy con chung còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của mẹ nên cần giao con chung Nguyễn Hà M cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và cần buộc anh H1 phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 800.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về chia tài sản*: Mặc dù chị H trình bày chị và anh H1 không có tài sản chung nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của anh H1 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần tài sản chung của chị H và anh H1 tại phiên tòa hôm nay. Chị H và anh H1 có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu H1.

2. *Về nuôi con chung:* Xử giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Hà M, sinh ngày 23-5-2016. Buộc anh Nguyễn Hữu H1 phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) kể từ tháng 11 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung, nợ chung:* Chưa giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005739 ngày 11-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị H đã nộp đủ). Anh Nguyễn Hữu H1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí góp cấp dưỡng nuôi con.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Hữu H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7 a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Thủy

